

2020/3/16

召開股東大會公佈

證券代碼	證券種類	單位	匯交所	最後展期日	除權日	目的	會議時間	會議地點
PCT	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/6	2020/4/5	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/4/24	再通知
DDG	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/23	2020/3/20	召開2020年的股東年度大會	2020/4/15	Văn phòng Công ty, 308 Công Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP.HCM.
LAS	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/30	2020/3/27	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月內	Hội trường Khu công nhân Công ty cổ phần Sạc Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
NAG	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/1	2020/3/31	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/4/20	再通知
NPC	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/10	2020/4/9	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月底	Hội trường Công ty cổ phần Phan lân Ninh Bình, xã Ninh An, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
TSB	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/1	2020/3/31	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/4/28	Tòa sở Công ty cổ phần Ac-cy-ta Sông nài Đai là Tôn Đức Thắng, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
TMB	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/31	2020/3/30	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/4/24	Tòa sở Công ty, Số 5, phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
SSM	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/30	2020/3/27	召開2020年的股東年度大會	2020/4/29	Hội trường Công ty cổ phần Chế tạo K 61 (cũ) Thy-VNECO.SSM, đường số 9, khu CN Hữu Khánh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
TTH	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/27	2020/3/26	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/4/28	再通知
MBO	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/31	2020/3/30	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月內	再通知
DBP	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/3	2020/4/1	召開2020年的股東年度大會	再通知	Hội trường Công ty tại số 734 đường Nguyễn Văn Linh, phường Núi Thành, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
DPC	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/30	2020/3/27	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/4/24	Công ty cổ phần Nhân Dân Năng - 371 Trần Cao Văn, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
BYS	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/31	2020/3/30	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月內	Tầng 7, số nhà 35 Hải Bà Trưng, phường Trưng Trê à n, quận Hoàn Kiếm m, thành phố Hà Nội.
VNR	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/27	2020/3/26	召開2020年的股東年度大會	2020/4/23	再通知
ARM	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/1	2020/3/31	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/4/24	再通知
OKM	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/23	2020/3/20	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知
BBS	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/30	2020/3/27	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/4/18	Công ty cổ phần Bình Kèo Hải Hà - địa chỉ 25-27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hải Bà Trưng, thành phố Hà Nội
YQP	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/30	2020/3/27	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/4/28	Tòa sở Công ty, số 1 Nguyễn Văn Quỳ, P. Phú Thuận, Quận 7, TP. HCM
KBS	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/8	2020/4/7	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/4/25	再通知
KTT	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/3	2020/4/2	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知
YTH	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/6	2020/4/5	召開2020年的股東年度大會	2020/4/26	Công ty cổ phần Dây Cáp Điện Việt Thái, KCN Biên Hòa 1 đường số 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
QBS	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/31	2020/3/30	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/4/20	再通知
TMS	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/25	2020/3/24	召開2020年的股東年度大會	2020/4/24	Khách sạn Novotel Saigon Centre, 167 Hai Bà Trưng, P.6, Q.3, TP.HCM
TOG	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/30	2020/3/27	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月內	在河內
LCM	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/26	2020/3/25	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月內	再通知
YOS	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/26	2020/3/25	召開2020年的股東年度大會	再通知	Hội trường Công ty, số 216 Lạch Tray, Phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền à n, Hải Phòng
UDC	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/4/3	2020/4/1	召開2020年的股東年度大會	2020/4/28	Tại hội trường Công ty; số 37 đường 3 tháng 2, phường 8, TP.Vĩnh Tân
LBC	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/27	2020/3/26	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知

2020/3/16

召開股東大會公佈

證券 編碼	證券 名稱	單位	匯交所	最後登記日	除權日	目的	會議時間	會議地點
CTO	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/31	2020/3/30	召開2020年的股東年度大會	2020/4/21	Hà Nội, Phố Trương Định và Phố Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
D2D	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/4/3	2020/4/1	召開2020年的股東年度大會	2020/4/22	Trung tâm Hội nghị Golden Palace, số 04-06 đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Thới Nhất, TP.Bình Hòa, Tỉnh Đồng Nai
HUI	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/31	2020/3/30	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月內	Trụ sở Công ty, số 168 đường Giải Phóng, quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội
SEP	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/27	2020/3/26	召開2020年的股東年度大會	2020/4/28	再通知
ASP	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/27	2020/3/26	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知